

## **Phẩm 6: ĐỊA BỒ TÁT BẤT KHẢ TƯ NGHÌ**

Thế nào là Bồ-tát Ma-ha-tát bất khả tư nghĩ? Tức Bồ-tát Ma-ha-tát được Tam-muội tự tại, phát tâm rồi được vô lượng công đức, không tạo tác nghiệp mà được quả báo, không tu Thánh đạo mà được Thánh tâm. Đây gọi là Bồ-tát bất khả tư nghĩ. Ít tạo nghiệp thiện mà được quả báo lớn, vì Bồ-đề cho nên ở trong vô lượng đời tu các hạnh khổ, Bồ-tát biết thật không có chúng sinh mà có thể siêng tu hạnh khổ, biết việc không làm không thọ mà có thể làm có thể thọ. Đây gọi là Bồ-tát bất khả tư nghĩ.

Bất khả tư nghĩ gồm có năm loại: Một là sáu thần thông không thể nghĩ bàn. Hai là pháp không thể nghĩ bàn. Ba là cộng sinh không thể nghĩ bàn. Bốn là bất cộng sinh không thể nghĩ bàn. Năm là cộng sinh, bất cộng sinh không thể nghĩ bàn.

Thế nào là sáu thần thông? Đó là thần túc thông, thiên nhĩ thông, thiên nhãn thông, tha tâm thông, túc mạng thông, và lậu tận thông. Đây gọi là sáu thần thông không thể nghĩ bàn. Thế nào là pháp không thể nghĩ bàn? Ấy là Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật và Bát nhã Ba-la-mật. Đây gọi là pháp không thể nghĩ bàn.

Thế nào là thần thông? Thần thông có hai thứ: Một là biến. Hai là hóa. Biến tức là chấn động phát ra lửa, thị hiện, ánh sáng, tự chuyển thân mình, hoặc hiện sự đi, đến, hiện các thứ sắc, ẩn hiện giữa đại chúng, ngăn che thần thông của người khác, lời lẽ vô ngại, ban sự an lạc cho người khác, ban sự nhớ nghĩ cho mọi người, phóng hào quang lớn. Đây gọi là thần thông biến.

Thế nào là chấn động? Bồ-tát Ma-ha-tát được Tam-muội tự tại, có thể làm chấn động phòng nhà, xóm làng, thôn ấp, thành quách, quốc độ, từ bốn thiên hạ cho đến ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, tam thiên (ba ngàn) đại thiên thế giới, trăm tam thiên đại thiên thế giới, ngàn tam thiên đại thiên thế giới, ngàn vạn tam thiên đại thiên thế giới, cho đến vô lượng vô biên thế giới. Đây gọi là chấn động.

Thế nào là phát ra lửa? Tức trên thân phát ra lửa dưới thân phát ra nước, trên thân phát ra nước dưới thân phát ra lửa, hoặc cử thân phát ra lửa tạo ra vô số thứ sắc xanh, vàng, đỏ, tím, trắng, đen pha lê. Đây gọi là phát ra lửa.

Thế nào gọi là ánh sáng? Tức thân phát ra ánh sáng đầy khắp một nhà, thôn ấp, xóm làng, cho đến vô lượng vô biên tam thiên đại thiên

thế giới. Đây gọi là ánh sáng.

Thế nào gọi là thị hiện? Tức chư Phật, Bồ-tát vì độ chúng sinh mà thị hiện các loại địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, hoặc thị hiện mười phương thế giới với vô lượng vô biên hằng hà sa quốc độ của chư Phật, cùng thân Phật và chư Đại Bồ-tát, nói danh hiệu chư Phật khiến các chúng sinh đều được nghe biết. Đây gọi là thị hiện.

Thế nào gọi là chuyển? Tức chư Phật Bồ-tát được Tam-muội tự tại, có thể biến đất thành lửa, biến lửa thành nước, gió cũng như vậy. Biến sắc thành hương, biến hương làm sắc, sắc hương vị xúc biến làm cỏ cây, y phục, thức ăn, anh lạc, khí cụ, lưu ly, chân châu, vàng bạc, núi non, sắc tốt thành xấu, sắc xấu làm tốt. Đây gọi là chuyển.

Thế nào là đi, đến? Hoặc ở chỗ Phạm thiên, hoặc từ chỗ Phạm thiên trở về, hoặc ở trên cõi trời A-ca-ni-trá, hoặc từ cõi này trở về, hoặc đến các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phương phụ và trên dưới, cho đến vô lượng vô biên thế giới cũng đều như vậy. Xa có thể làm gần, gần có thể làm xa, có thể khiến núi Tu-di nhỏ như vi trần, khiến vi trần lớn bằng núi Tu-di. Đây gọi là đi đến.

Thế nào là các thứ sắc? Hoặc hiện thân mình, hoặc hiện thân nam, nữ, lớn, nhỏ, đầy tớ, cỏ cây, vườn rừng. Đây gọi là các thứ sắc.

Thế nào là ẩn, hiển tự tại giữa đại chúng? Tức có thể đem đại chúng vào trong thân mình mà tâm không sợ sệt, thân không trở ngại, các đại chúng này không tự biết đi đến chỗ nào. Có lúc đến chúng Bà-la-môn mà hiện thân đồng như vậy: Đồng sắc, đồng y phục, đồng hình thức, không khác với họ, âm thanh cũng không khác, kia nói đây cũng có thể nói, kia không thể nói, đây cũng có thể nói; có thể dùng phương tiện khéo dắt dẫn người ấy, chỉ bày rồi liền mất khiến chúng kia không biết đến từ đâu, mất về đâu, là trời hay người. Như chúng Bà-la-môn, các chúng Sát lợi, chúng Đại hội, chúng Trưởng giả, chúng Tứ thiên vương, chúng Tam thập tam thiên, chúng Dạ ma thiên, chúng ở cõi trời Đâu suất, chúng ở cõi trời Hóa tự tại, chúng ở cõi trời Tha hóa tự tại, chúng Phạm, chúng Phạm sư thiên, chúng Đại Phạm thiên, chúng Thiếu quang thiên, chúng Vô lượng quang thiên, chúng Tịnh quang thiên, chúng Thiếu thiện thiên, chúng Đại thiện thiên, chúng Vô biên thiện thiên, chúng Vô vân thiên, chúng Phước sinh thiên, chúng Quảng quả thiên, chúng Vô nhiệt thiên, chúng Vô cuống thiên, chúng Thiện kiến thiên, chúng Ái kiến thiên, chúng A-ca-ni-trá thiên, tất cả cũng đều như thế. Ở nơi các chúng chư Thiên như vậy, chỉ trong khoảnh khắc mà trăm

lần ra trăm lần vào, ngàn lần ra ngàn lần vào, ngàn vạn lần ra ngàn vạn lần vào. Đây gọi là ẩn hiển tự tại giữa đại chúng.

Thế nào là ngăn che thần thông của người khác? Trừ Đức Phật Thế Tôn, còn Bồ-tát Ma-ha-tát là đồng hành, đồng tánh, đồng định, Bồ-tát có được thần thông, hơn tất cả thần thông nội ngoại. Đây gọi là ngăn che thần thông khác.

Thế nào là lời lẽ vô ngại? Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát thuyết pháp, thì lời lẽ vô tận, nghĩa vị vô tận, nhạo thuyết vô tận. Đây gọi là lời lẽ vô ngại.

Thế nào là ban sự nhớ nghĩ cho người khác? Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát thuyết pháp, có vô lượng chúng sinh trong vô lượng đời bị mất chánh niệm đều khiến nhớ lại. Đây gọi là ban sự nhớ nghĩ cho người khác.

Thế nào là ban sự an lạc cho mọi người? Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát thuyết pháp, có thể khiến thân tâm của chúng sinh được an lạc nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng, phá diệt chướng phiền não, người nghe thấy hoan hỷ an lạc như ở thiền thứ ba, các hoạn trong thân bốn đại đồng thời tiêu diệt, các quỷ ác không làm hại. Đây gọi là ban sự an lạc cho mọi người.

Thế nào là phóng ra ánh sáng lớn? Bồ-tát Ma-ha-tát phóng ra hào quang lớn chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới, chiếu đến địa ngục phá trừ sự khổ trong ấy, đến cõi trời phóng dật chỉ dạy pháp tu, khiến họ được thân người đi đến chỗ Phật, thỉnh mời vô lượng Bồ-tát trong mười phương tập hợp nơi chỗ Phật, giáo hóa chúng sinh. Đây gọi là phóng ra ánh sáng lớn. Các việc thần thông như vậy, vì tánh chuyển pháp nên gọi là thần thông biến.

Thế nào gọi là thần thông hóa? Vật không làm có vật, nên gọi là hóa, hoặc là hóa thân, hoặc hóa hiện âm thanh.

Hóa thân tức là hóa tự như thân mình, hoặc tự như thân khác, có căn đầy đủ hoặc không đầy đủ. Ngoài ra hóa hiện các thứ như trong phần gọi là chuyển, lại còn hóa làm vô lượng thân. Chư Phật Bồ-tát vì chúng sinh nên hóa làm vô lượng thân, hiện bày khắp vô lượng thế giới, có Phật Bồ-tát hiện biến hóa thân, hoặc là hư huyền, hoặc là chân thật. Y phục, thức ăn, vàng, bạc, lưu ly, châu báu, pha lê, cũng lại như vậy, vì muốn phá bỏ sự bận cùng khổ cho chúng sinh. Đây gọi là hóa thân. Hóa âm thanh tức là chư Phật, Bồ-tát hóa hiện âm thanh vi diệu, âm thanh mau chóng, âm thanh tốt đẹp, âm thanh về nghĩa tự thuyết, âm thanh về nghĩa tha thuyết, âm thanh vô nghĩa, âm thanh thuyết pháp, âm thanh giáo hóa, các âm thanh này có thể phá trừ tâm phóng dật của

chúng sinh, nên gọi là hóa thanh. Âm thanh của Phật, Bồ-tát sâu xa như sấm, như tiếng Ca lãng tần già, tiếng người ưa nghe, tiếng hiện hữu khắp, tiếng tư duy, tiếng thấu tỏ, tiếng dễ hiểu, tiếng nghe vui, tiếng không tham đắm, tiếng không quở trách, tiếng vô tận. Bồ-tát Ma-ha-tát có các âm thanh như vậy, tất cả chúng trời, chúng người, chúng Thanh văn, chúng Duyên giác, chúng Bồ-tát hiện có trong tam thiên đại thiên thế giới, hoặc gần hoặc xa, tất cả đều được nghe, trong âm thanh ấy phát ra các pháp làm lợi ích cho chúng sinh.

Âm thanh tự hóa là cũng như tự thuyết pháp, vì chúng sinh phóng dật nên nói. Âm thanh Tha hóa tức là hóa thân của Phật, vì người khác mà thuyết pháp, cũng vì chúng sinh phóng dật.

Âm thanh nghĩa là như hư không phát ra tiếng. Âm thanh thuyết pháp thanh là vì chúng sinh ngu si. Âm thanh giáo hóa tức vì các chúng sinh phóng dật, muốn làm tăng trưởng hạnh không phóng dật. Chư Phật Bồ-tát hóa hiện thân thông như vậy, lần lượt đến vô lượng không thể xưng kể, thân thông biến hóa vô lượng như thế là vì hai việc: Một là muốn khiến chúng sinh có tâm tin hướng đến pháp Phật. Hai là vì thị hiện phước điền vô thượng cho chúng sinh bản cùng khổ.

Thế nào là túc mạng trí? Bồ-tát Ma-ha-tát tự biết đời trước cùng những chúng sinh chung ở, chung làm như vậy, tự biết danh tự và danh tự của người, biết chủng tánh của mình và chủng tánh của người, biết việc ăn uống của mình và ăn uống của người, biết khổ vui của mình và khổ vui của người. Bồ-tát tự biết các việc đời trước như thế, cũng có thể giáo hóa người khác khiến họ biết đời trước, tự biết vô lượng việc đời, cũng có thể giáo hóa người khác biết vô lượng việc đời, hoặc thô hoặc tế. Đây gọi là túc mạng trí. Do uy lực của túc mạng trí ấy nên có thể nói về nhân duyên đời trước của Bồ-tát, khiến các chúng sinh hiện tại sinh tâm tín đối với pháp Phật. Nói kinh bản nhân duyên của Bồ-tát như kinh Xà Đà Già, kinh A Phù Đà Na, nói về nhân duyên của nghiệp ác nghiệp thiện, để phá bỏ thường kiến đoạn kiến của chúng sinh. Đây gọi là túc mạng trí của Bồ-tát.

Thế nào thiên nhãn thông? Do thiên nhãn của Bồ-tát Ma-ha-tát là hơn nhục nhãn của con người, Bồ-tát thấy rõ chúng sinh chết đây sinh về kia, hoặc sắc thô, hoặc sắc tốt, hoặc đẹp hoặc xấu, thấy rõ nghiệp thiện ác và quả thiện ác của chúng sinh, hoặc già hoặc trẻ, hoặc tự làm hoặc bảo người khác làm, hoặc thô, hoặc tế, hoặc thấy sắc ở cõi trời, người, hoặc sắc ở ba đường ác, cho đến sắc của chúng sinh trong vô lượng mười phương thế giới, vô lượng cõi Phật, thấy rõ lúc chư Phật

ở vô lượng mười phương diễn thuyết chánh pháp. Đây gọi thiên nhãn thông.

Thế nào gọi là thiên nhĩ? Âm thanh mà Bồ-tát Ma-ha-tát nghe được, như là tiếng trời, tiếng người, tiếng Thánh, tiếng phi Thánh, tiếng thô, tiếng tế, tiếng hóa hiện, tiếng chân thật, tiếng xa, tiếng gần, tất cả đều nghe hết.

Tiếng trời là từ sáu cõi trời nơi Dục giới cho đến cõi trời A-ca-ni-trá, đến mười phương vô lượng thế giới, Bồ-tát nghe hết âm thanh của chư Thiên. Đây gọi là tiếng trời.

Tiếng người là mười phương vô lượng thế giới.

Tiếng Thánh là chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, vì giáo hóa chúng sinh nên tuyên thuyết pháp Phật, hoặc khen ngợi bố thí, trì giới, nghiệp thiện, phá bỏ nghiệp ác, đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Phật. Đây gọi là tiếng Thánh.

Tiếng phi Thánh đó là nói dối, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói lời vô nghĩa, trên từ các trời nơi cõi dục, dưới đến ba đường ác, chúng sinh, chư Thiên hiện có trong mười phương, có bốn lời nói ác như vậy. Đó gọi là tiếng phi Thánh.

Thế nào là tiếng thô? Tức là tiếng của đại chúng, tiếng của chúng sinh to lớn, tiếng địa ngục, tiếng sấm sét, tiếng loa, tiếng trống. Đây gọi là tiếng thô.

Tiếng tế nghĩa là tiếng nói trộm, tiếng không hiểu, tiếng nước Đà-tỳ-la, tiếng Túc đặc, tiếng Nguyệt chi, tiếng Đại Tần, tiếng An Tức, tiếng Chân Đan, tiếng Pháp Sa, tiếng Lõa Hình, tiếng Tiên Tỳ, các tiếng nơi biên địa như vậy gọi là tiếng tế. Vì sao? Do nhân duyên ganh ghét và phiền não nên như vậy. Bồ-tát thành tựu thiên nhĩ như thế, nghe các chúng sinh phát ra âm thanh thiện, khen ngợi cung kính, Bồ-tát giáo hóa khiến trụ trong pháp Phật và sinh tâm tín, rộng phân biệt mười hai bộ kinh và tạng bí mật của Bồ-tát. Nếu nghe tiếng ác thì liền quở trách, nói lỗi của nghiệp ác, khai mở pháp môn đối trị. Đây gọi là thiên nhĩ thông.

Thế nào là tha tâm thông? Bồ-tát biết hết tâm chúng sinh hiện có trong mười phương thế giới, tâm cộng phiền não và tâm bất cộng phiền não, tâm hệ thuộc phiền não và tâm không hệ thuộc, tâm nguyện thiện và tâm nguyện ác, tâm nghi và tâm không nghi, tâm thượng, tâm hạ, tâm tham sân si, tâm dục giới, tâm sắc giới, tâm vô sắc giới, cho đến tâm thọ khổ, vui của tất cả chúng sinh trong đường súc sinh, tâm không khổ không vui. Dùng một tâm mà quán tâm của một chúng sinh, dùng

một tâm mà quán tâm của vô lượng chúng sinh. Đây gọi là tha tâm trí thông.

Tha tâm trí thông của chư Phật Bồ-tát là biết căn tánh lành lợi hay chậm lụt của chúng sinh, biết các chủng tánh của chúng sinh, biết chúng sinh nào có tâm thiện liền vì diễn thuyết mười hai bộ kinh và tạng Bồ-tát, biết chúng sinh có tâm ác rồi liền quở trách và nói lỗi của nghiệp ác. Đây gọi là tha tâm trí thông của Bồ-tát.

Lậu tận trí thông tức là Bồ-tát Ma-ha-tát vì đoạn trừ phiền não cho nên tu đạo, tự hủy hoại phiền não cho nên tu đạo, vì hủy hoại các phiền não cho chúng sinh nên thuyết pháp, cũng là nhằm phá trừ hữu lậu và kiêu mạn của chúng sinh, phá bỏ phi đạo của chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát tuy vì chúng sinh thuyết pháp dứt lậu mà tự mình không dứt hết lậu, tuy chưa dứt sạch tận lậu nhưng không bị cấu nhiễm. Lậu tận thông của Bồ-tát Ma-ha-tát là không thể nghĩ bàn, tu lậu tận thông là vì giáo hóa chúng sinh, phá trừ kiêu mạn. Đây gọi là lậu tận thông.

Thế nào gọi là pháp? Tức là quả của Bồ thí Ba-la-mật cho đến Bát nhã Ba-la-mật. Đây gọi là pháp. Sáu thứ quả này mỗi thứ có bốn việc: Một là tu tập đạo. Hai là trang nghiêm Bồ-đề. Ba là tự lợi lợi tha. Bốn là đời sau được quả lành lớn. Bồ-tát thực hành bồ thí là phá trừ sự tham lam keo kiệt, trang nghiêm đạo Bồ-đề để thọ giữ chúng sinh, vì đạo Bồ-đề mà khiến thực hành bồ thí, khi cần thí liền thí, thí rồi sinh hoan hỷ. Đây gọi là tự lợi. Đoạn trừ sự đói khát, nóng lạnh, khổ não, sợ hãi của chúng sinh. Đây gọi là lợi tha. Xả bỏ thân này rồi được sự tự tại, tôn quý, nhiều của cải. Đây gọi là quả lành lớn. Trên đây là bốn việc bồ thí của Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát thọ trì giới cấm trừ diệt giới ác, trang nghiêm đạo Bồ-đề để thọ giữ chúng sinh, vì đạo Bồ-đề mà khiến trì giới cấm, xa lìa sợ hãi về phá giới, ngủ yên, thức yên, tâm không hối hận, vui vẻ an lạc. Đây là tự lợi. Đối với chúng sinh không có tâm hại, ban sự vô úy cho chúng sinh. Đây gọi là lợi tha. Trì giới cho nên được sự vui nơi cõi trời, người, được đạo Niết-bàn. Đây là quả lớn. Trên đây là bốn việc trì giới của Bồ-tát.

Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập nhẫn nhục phá bỏ bất nhẫn, trang nghiêm đạo Bồ-đề để thọ giữ chúng sinh, vì đạo Bồ-đề khiến tu nhẫn nhục, hoặc tự mình hoặc người khác xa lìa sợ hãi. Đây là tự lợi lợi tha. Do nhân duyên nhẫn nhục mà không có tâm sân hận, quyến thuộc không ly tán, không có khổ não, tâm không hối hận, xả thân này rồi được hưởng sự vui nơi cõi trời người, đắc đạo Niết-bàn. Đây là quả lớn. Trên đây là bốn việc nhẫn nhục của Bồ-tát.

Bồ-tát Ma-ha-tát siêng tu tinh tấn phá trừ biếng trễ, trang nghiêm đạo Bồ-đề để thâm giữ chúng sinh, vì đạo Bồ-đề nên khiến tu tinh tấn, ngủ an, thức an, lia các phiền não, tăng trưởng pháp thiện, thân được an lạc. Đây gọi là tự lợi. Bồ-tát tinh tấn không đánh đập mắng nhiếc làm não loạn chúng sinh. Đây gọi là lợi tha. Xả thân này rồi thọ sự vui ở cõi trời người, thân có lực lớn, được đạo Bồ-đề. Đây là quả lớn. Trên đây là bốn việc tinh tấn của Bồ-tát.

Bồ-tát tu thiền định phá trừ tâm loạn động, trang nghiêm đạo Bồ-đề để thâm giữ chúng sinh, vì đạo Bồ-đề khiến tu thiền định, hiện đời hưởng vui thân tâm tịch tĩnh. Đây gọi là tự lợi. Vì thân tâm tịch tĩnh nên không não loạn chúng sinh, đó là lợi tha. Xả thân này rồi thọ thân thanh tịnh, an ổn diệu lạc, được đạo Niết-bàn, đó là quả lớn. Trên đây là bốn việc thiền định của Bồ-tát.

Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu trí tuệ phá trừ vô minh, trang nghiêm đạo Bồ-đề, dùng bốn nhiếp pháp để thâm giữ chúng sinh, vì đạo Bồ-đề nên tu hành trí tuệ, do biết pháp giới nên thân thọ an lạc, đó là tự lợi. Có thể dùng việc thế gian và xuất thế gian mà giáo hóa chúng sinh, đó là lợi tha. Có thể phá diệt hai chướng phiền não, trí tuệ, đó là quả lớn. Trên đây là bốn việc trí tuệ của Bồ-tát.

Thế nào là cộng sinh không thể nghĩ bàn? Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng phải tức mạng trí mà nhờ việc đời trước, quán xét các nghiệp thiện ác của chúng sinh, đồng chịu khổ là vì muốn tạo lợi ích. Bồ-tát Ma-ha-tát ở cõi trời Đâu Suất, thành tựu thọ mạng có ba việc thù thắng: Một là thọ mạng thù thắng. Hai là sắc thù thắng. Ba là danh xưng thù thắng. Lúc ban đầu mới xuống, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, tự biết rõ lúc vào thai mẹ, lúc ở trong thai, lúc ra khỏi thai, lúc đi bảy bước đứng giữa mười phương, không người dìu đỡ, tự nói lời: Thân này của ta là thân sau cùng. Chư Thiên, quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, dùng các hoa hương, kỹ nhạc, cờ phướn, lọng báu vi diệu mà cúng dường, ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm thân không còn ai hơn, dùng lực từ thiện phá diệt quân ma, mỗi chi tiết trong thân đồng như sức lực lớn của Na la diên, lúc tuổi nhỏ không học việc đời mà có thể biết, lớn lên tự học không thầy mà tự chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, Phạm thiên đến khuyến thỉnh, vì các chúng sinh mà chuyển bánh xe chánh pháp, khi chánh thọ Tam-muội, các thứ âm thanh chấn động đều không thể làm cho động, các loài thú gần gũi thương như cha mẹ, súc sinh dâng thức ăn, biết được tâm Phật, thân mây tuôn mưa xuống tắm gội thân ấy, cây theo cành cong che mát trên

thân, khi thành đạo rồi, trong sáu năm ma ác luôn rình tìm hại mà không được, thường ở trong thiền định thành tựu tâm niệm, khéo hiểu biết giác quán khởi, diệt. Đây gọi là Bồ-tát cộng sinh không thể nghĩ bàn

Bất cộng sinh tức là muốn đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh, như người cuồng loạn nhờ thấy Như Lai mà được trở về bản tâm, người mù được mắt, sinh ngược được thuận, người điếc được nghe, người tham sân si được trừ diệt hết. Đây gọi là bất cộng sinh không thể nghĩ bàn. Lại nữa, cộng sinh là việc làm của Như Lai không thể nghĩ bàn. Thường nằm nghiêng bên phải như sư tử chúa, dù cỏ hay lá không có loạn động, mặc gió mạnh dữ mà không động y phục, chân bước đi như sư tử vương, như ngỗng chúa trắng, như khi muốn đi trước giở chân phải, chỗ đi đến cao thấp đều bằng phẳng, ăn uống luôn gọn gàng, thuận hợp. Đây gọi là cộng sinh không thể nghĩ bàn.

Lúc Đức Như Lai, Thế Tôn nhập Niết-bàn, đại địa chấn động, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương cõi, tất cả đều nghe âm thanh của kỹ nhạc. Đây gọi là cộng sinh không thể nghĩ bàn.

Thế nào gọi là cộng? Thanh văn, Duyên giác thì không cùng chung. Không cùng với Thanh văn, Duyên giác gồm có ba: Một là tế. Hai là hành. Ba là cõi. Như Lai biết hết vô lượng phiền não của tất cả chúng sinh và vô lượng cách đối trị, đây gọi là tế. Hành tức là sáu pháp thần thông, sáu pháp Ba-la-mật, pháp tánh tự sinh không thể nghĩ bàn. Cõi là trí tuệ vô ngại trong tất cả thế gian. Trên đây là cộng sinh bất cộng sinh không thể nghĩ bàn. Thần thông của Thanh văn bằng hai ngàn thế giới, thần thông của Duyên giác bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Chư Phật Bồ-tát thông đạt vô lượng vô biên thế giới. Đó là bất cộng. Cộng là trừ ba việc trên, tất cả pháp còn lại đều gọi là cộng.

Cho nên Thanh văn Duyên giác còn bất cộng với chư Phật Bồ-tát, hướng là hàng trời, người, phàm phu, ngoại đạo, tà kiến. Sáu pháp Ba-la-mật của Đại Bồ-tát với tánh cộng sinh và bất cộng sinh, là pháp cộng, bất cộng của hàng Thanh văn, Duyên giác. Đây gọi là không thể nghĩ bàn.

\*

\*\*